TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29-05-2020
Về việc: Ly hôn giữa chị T và anh A

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Công.

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà Hà Thị Cúc

Ông Trần Văn Ngọc

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Công Thương - Thư ký của Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm canh khai vụ án thụ lý số 100/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-NHGĐ ngày 04/5/2020 giữa:

Nguyên đơn:Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995;
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:Thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.
Nơi ở: Xóm X, xã Hải S, huyện H, tỉnh Nam Định.
Bị đơn: Anh Đặng Văn A, sinh năm 1989;
Nơi cư trú:Thôn L, xã Mỹ T, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong bản tự khai, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân:Chị và anh Đặng Văn A đến với nhau tự nguyện, vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 27/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh

Nam Định. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhâu do vợ chồng đi làm ăn xa và chưa hiểu nhau. Chị đã bỏ về quê ngoại để sinh sống từ ngày 14/7/2016 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn A.

Về con chung: Chị và anh Đặng Văn A có 01 con là Đặng Quỳnh C sinh ngày 10/12/2015 hiện đang ở cùng với chị. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn đã được Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với các yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn không đến Tòa án làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T. Bị đơn là anh A không có yêu cầu phản tố, được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh A.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Văn A đến với nhau tự nguyện, vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 27/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ T, huyện M, tỉnh Nam Định nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc và cả hai đã sống ly thân được một thời gian dài. Như vậy, quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị T ly hôn anh A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh A có 01 con là Đặng Quỳnh C sinh ngày10/12/2015 hiện đang ở cùng với chị T. Xét thấy cháu C còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ và hiện đang sinh sống cùng với mẹ. Để ổn định cuộc sống cho cháu nên giao cho chị T được quyền trực tiếp nuôi con. Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và về cấp dưỡng nuôi con chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí : Chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Văn A.

2. Về con chung: Giao cho chị T được quyền trực tiếp nuôi con là Đặng Quỳnh C sinh ngày 10/12/2015. Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc theo biên lai số AA/2017/0001465 ngày 24 tháng 12 năm 2020.

Trong hạn 15 ngày, chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Văn A có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã M;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thành Công